

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:30/2024/HS-ST

Ngày 25-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Sa Pha

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phước

Ông Hà Văn Châu

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cẩm Vân-Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trần Phương Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25-3-2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QXXST-HS ngày 16-02-2024 đối với bị cáo:

Võ Thanh T, sinh ngày 15 tháng 3 năm 1986; Nơi sinh: Sóc Trăng; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Số 298 đường T, khóm A, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không (Bị cáo khai tại phiên tòa: Làm thuê); Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 08/12; Con ông Võ Văn L và bà Dương Thị Tr; Có vợ và 02 con; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11 tháng 10 năm 2023 cho đến nay. (Có mặt)

- Người bào chữa: Ông Nguyễn Khánh Trang là Luật sư của Văn phòng luật sư Nguyễn Khánh Trang, thuộc đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ: Số 05, đường Phú Lợi, Khóm 2, Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. (Có

mặt)

- *Bị hại*: Anh Trịnh Quốc H, sinh năm 2000. Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Anh Đào H V, sinh năm 1988, nơi cư trú: Số 34/29, đường P khóm X, phường Y, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

- *Những người tham gia tố tụng (Người làm chứng)*: Anh Thạch Thanh H (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ, ngày 19 tháng 3 năm 2023 Võ Thanh T và Đào V đang ngồi uống nước với nhau tại số 28 đường Trương Công Định, phường 2, thành phố Sóc Trăng, lúc này T nhớ lại chuyện Trịnh Quốc H (H) trước đây có mượn T 2.000.000 đồng và T đã yêu cầu H trả nhiều lần nhưng H chưa trả và T biết được hằng ngày H đi đến H tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Sóc Trăng số 376 đường Lê Duẩn, phường 9, thành phố Sóc Trăng để uống thuốc Methanol nên T rủ V đi đến chỗ này tìm H thì V đồng ý. Sau đó T điều khiển xe mô tô biển số 83P4-404.54 của Lê Duy (Duy) chở V đi đến H tâm kiểm soát dịch bệnh tỉnh Sóc Trăng thì không thấy H nên T và V đứng ở khu vực gần đó chờ. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày T nhìn thấy H điều khiển xe mô tô biển số 83S3-3383 chở Phạm Tuyết Sương (Sương) và 02 đứa con đi đến nên T kêu H đi lại chỗ của T để nói chuyện. Khi H nhìn thấy T và V thì H điều khiển bỏ chạy nên T lên xe điều khiển chở V đuổi theo xe của H. Khi đến đoạn trước nhà số 56-58-60-62 đường Phan Văn Chiêu, khóm 6, phường 9, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng thì T và V điều khiển xe chạy vượt lên xe của H rồi chặn đầu xe H lại, V đi lại dùng tay nắm vào dây nón bảo hiểm của H nhằm mục đích không cho H bỏ chạy đi nữa để T nói chuyện về việc H thiếu tiền của T, T thì bước xuống xe dùng tay và dùng nón bảo hiểm của T đang đội trên đầu đánh trúng vào vùng mặt, vùng đầu của H nhiều cái làm cho H té ngã xuống đường, lúc này T tiếp tục dùng chân đá vào vùng mặt của H một cái làm H bất tỉnh, khi T đánh H thì V đứng ở gần đó thấy H đề lên đứa con của H nên V vào xô đẩy H và T ra để bé con của H ra rồi đặt ngồi ở dưới lộ, sau đó V nhìn lại thì thấy H đã nằm bất tỉnh, còn Sương thì không dám kháng cự. Khi thấy H bất tỉnh thì T đi lại chiếc xe mô tô biển số 83S3-3383 của H lấy rồi điều khiển đi và T nói với V điều khiển xe mô tô của T đi về. Khi T và V đi đến quán nước mía trên lề đường Lê Duẩn, thành phố Sóc Trăng của Thạch Thị Hồng Nhi (Nhi) T mượn chiếc xe mô tô

biển số 83P4-131.88 của Nhi để cho V điều khiển xe đi lên Công an phường 9, thành phố Sóc Trăng chở T về thì Nhi đồng ý. V dựng xe mô tô của Nhi điều khiển đi lên Công an phường 9, thành phố Sóc Trăng. Khi đến T dựng xe ở khu vực sân trước Công an phường 9 và nói với cán bộ Công an tôi vừa đánh người thiếu tiền lấy xe lên giao nộp cho Cơ quan Công an, nói xong thì T lên xe của V điều khiển đi về. Đối với Trịnh Quốc H sau khi bị T đánh và chiếm đoạt xe thì H đến Cơ quan Công an trình báo sự việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 57/KL-HĐĐG, ngày 28 tháng 4 năm 2023, của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sóc Trăng, kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Air Blade màu đỏ đen, số máy: JF18E5449987, số khung: 18038Y840610 biển số 83S3-3383, đã qua sử dụng, có giá 5.600.000 đồng.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Sóc Trăng đã tạm giữ: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda loại AIR BLADE màu đỏ đen, biển số 83S3-3383, đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu DREAM màu nâu biển số 83P4-404.45, đã qua sử dụng; 01 (một) thẻ căn cước công dân mang tên Phạm Tuyết Sương; 01 (một) nón bảo hiểm bằng nhựa, màu trắng, đã qua sử dụng. Sau khi xác minh làm rõ, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Sóc Trăng đã trả: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda loại AIR BLADE màu đỏ đen, biển số 83S3-3383, đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu DREAM màu nâu biển số 83P4-404.45, đã qua sử dụng; 01 (một) thẻ căn cước công dân mang tên Phạm Tuyết S.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Võ Thanh T đã bồi thường thiệt hại cho bị hại Trịnh Quốc H với số tiền 4.000.000 đồng, bị hại đồng ý và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số 10/CT-VKS-TPST ngày 27-12-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Võ Thanh T phạm “Tội cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Thanh T phạm “Tội cướp tài sản”; Đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Võ Thanh T từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 (một) nón bảo hiểm bằng nhựa, màu trắng, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Buộc bị cáo nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội cướp tài sản của bị hại như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo, bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội và sai lầm của bị cáo.

Bị hại anh Trịnh Quốc H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo, việc bị cáo phạm tội cũng có phần lỗi của bị hại, do nợ tiền bị cáo không trả mà có lời lẽ thách thức bị cáo.

Tại phiên tòa, luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Võ Thanh T về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo và đề nghị xử phạt bị cáo dưới mức điều luật truy tố. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại tình tiết định khung tăng nặng theo cáo trạng truy tố đối với bị cáo, bởi vì cáo trạng xác định nón bảo hiểm là hung khí, phương tiện nguy hiểm là chưa đủ cơ sở pháp lý, chưa có văn bản quy phạm pháp luật nào quy định nón bảo hiểm là hung khí nguy hiểm để làm căn cứ định khung tăng nặng hình phạt đối với bị cáo theo hướng bất lợi cho người phạm tội, nên Kết luận điều tra của Công an thành phố Sóc Trăng kết luận bị cáo phạm tội cướp tài sản theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự là phù hợp theo quy định của pháp luật hình sự. Ngoài ra, luật sư còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm r, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, do gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, việc bị cáo phạm tội có một phần lỗi của bị hại do thiếu nợ bị cáo không trả mà còn có lời lẽ thách thức bị cáo, bản chất của vụ án là bị cáo không có ý định chiếm đoạt tài sản của bị hại mà muốn đem xe đến Công an phường 9, thành phố Sóc Trăng trình báo sự việc, để Công an bắt bị hại kiểm tra ma túy và xe của bị hại không bị hư hỏng hay thiệt hại gì, được Công an giao trả lại cho bị hại sau đó. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát là đảm bảo răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đều đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Đào H V, người làm chứng Thạch Thanh H vắng mặt không rõ lý do. Xét thấy, trong quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng nêu trên đã có lời khai cụ thể, rõ ràng. Nên Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng nêu trên theo quy định chung.

[3]. Xét lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Bị cáo Võ Thanh T vì muốn đòi lại số tiền bị hại đã nợ trước đây của bị cáo nên vào khoảng 09 giờ, ngày 19 tháng 3 năm 2023, tại đoạn trước nhà số 56-62, đường Phan Văn Chiêu, khóm 6, phường 9, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo Võ Thanh T đã có hành vi chiếm đoạt của bị hại 01 xe mô tô nhãn hiệu Air Blade màu đỏ đen, số máy: JF18E5449987, số khung: 18038Y840610 biển số 83S3-3383, có giá trị là 5.600.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận hành vi nêu trên của bị cáo Võ Thanh T phạm “Tội cướp tài sản”. Do bị cáo dùng nón bảo hiểm là hung khí, phương tiện nguy hiểm và tay, chân đánh trúng vào người của bị hại Trịnh Quốc H dẫn đến bị hại Trịnh Quốc H lâm vào tình trạng không thể chống cự lại được để chiếm đoạt tài sản nên thuộc tình tiết định khung tăng nặng hình phạt theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác một cách trái pháp luật, xâm phạm đến an toàn trật tự xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương, gây dư luận xấu và hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân tại nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội cướp tài

sản và bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình đã thực hiện nêu trên.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết định khung hình phạt và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Tuy nhiên, khi lượng hình và quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như sau: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại dân sự cho người bị hại, bị hại có một phần lỗi do có hành vi thách thức bị cáo, dẫn đến bị cáo bức xúc, có hành vi dùng nón bảo hiểm để đánh bị hại và chiếm đoạt tài sản, có cha là người có công với cách mạng, được tặng thưởng nhiều huân, huy chương kháng chiến, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn và tại phiên tòa bị hại anh H đã nhiều lần xin giảm nhẹ hình phạt thấp nhất hoặc miễn xử lý trách nhiệm hình sự cho bị cáo, thuộc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt mà đáng lẽ ra bị cáo phải chịu. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo là đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại và bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) nón bảo hiểm bằng nhựa, màu trắng, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo là hung khí bị cáo dùng để đánh bị hại nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Đối với Nguyễn V đi chung với bị cáo, nhưng không có bàn bạc, không có hành vi đánh bị hại và không biết mục đích của bị cáo T đánh bị hại H để chiếm đoạt tài sản, nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Sóc Trăng không xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự đối với V là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[9] Xét quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo là có căn cứ một phần, được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần như đã nhận định, phân tích nêu trên. Đối với quan điểm của luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm h, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không phù hợp với tình tiết nội dung vụ án, tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và quy định của pháp luật, không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Xét quan điểm luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, bồi thường thiệt hại về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng của vụ án là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38; Điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điểm a khoản 2, Khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Võ Thanh T phạm “Tội Cướp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Võ Thanh T 03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 11 tháng 10 năm 2023.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại và bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) nón bảo hiểm bằng nhựa, màu trắng, đã qua sử dụng.

(Theo phiếu nhập kho ngày 28/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng)

- Về án phí: Buộc bị cáo Võ Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa,

thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết công khai hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kim Sa Pha